

Phụ lục II
TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CỦA CÁC PHÒNG
CHUYÊN MÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, THỊ TRẤN
THUỘC UBND HUYỆN TAM BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 635/QĐ-UBND, ngày 29/3/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

TT	Tên đơn vị/Vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch công chức	
		Số lượng công chức	Tỷ lệ %
	TỔNG CỘNG	96	
A	Vị trí việc làm cán bộ huyện (Chuyên trách)		
I	Vị trí việc làm cán bộ huyện	6	
1	Chủ tịch UBND huyện	1	
2	Phó Chủ tịch UBND huyện	2	
3	Phó Chủ tịch HĐND huyện	1	
4	Trưởng Ban thuộc HĐND huyện	1	
5	Phó Trưởng Ban thuộc HĐND huyện	1	
II	Vị trí việc làm cán bộ huyện (Kiêm nhiệm)		
1	Chủ tịch HĐND huyện		
B	Vị trí việc làm công chức huyện	90	
I	Vị trí việc làm công chức Văn phòng HĐND - UBND huyện	11	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	4	
1.1	Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện	1	
1.2	Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện	3	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	3	42.9%
2.1	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	1	14.3%
2.2	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	1	14.3%
2.3	Chuyên viên về thư ký - biên tập	1	14.3%

3	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	4	57.1%
3.1	Chuyên viên về quản trị công sở	1	14.3%
3.2	Văn thư viên	1	14.3%
3.3	Chuyên viên về tổng hợp	1	14.3%
3.4	Chuyên viên về lưu trữ	1	14.2%
II	Vị trí việc làm công chức Phòng Tài chính-Kế hoạch	10	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	6	85.7%
2.1	Chuyên viên về quản lý đầu tư	1	14.3%
2.2	Chuyên viên về quản lý đầu thầu	1	14.3%
2.3	Chuyên viên quản lý doanh nghiệp (Đăng ký hộ kinh doanh cá thể)	1	14.3%
2.4	Chuyên viên về quản lý tài sản công	1	14.3%
2.5	Chuyên viên về quản lý tài chính ngân sách	2	28.5%
3	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	1	14.3%
3.1	Kế toán viên	1	14.3%
4	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung (Kiêm nhiệm)		
4.1	Chuyên viên về tài chính		
III	Vị trí việc làm công chức Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội	8	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	5	100%
2.1	Chuyên viên về lao động, tiền lương	1	20%
2.2	Chuyên viên về người có công	1	20%
2.3	Chuyên viên về việc làm	1	20%
2.4	Chuyên viên về bảo trợ xã hội	1	20%

2.5	Chuyên viên về giảm nghèo	1	20%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên về bảo hiểm xã hội		
3.2	Chuyên viên về bình đẳng giới		
3.3	Chuyên viên về an toàn, vệ sinh lao động		
3.4	Chuyên viên về trẻ em		
3.5	Chuyên viên về phòng, chống tệ nạn xã hội		
IV	Vị trí việc làm công chức Phòng Tư pháp	5	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	2	100%
2.1	Chuyên viên về hành chính tư pháp	1	50%
2.2	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	1	50%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật		
3.2	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật		
V	Vị trí việc làm công chức Phòng Tài nguyên - Môi trường	8	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	5	100%
2.1	Chuyên viên đo đạc và bản đồ	1	20%
2.2	Chuyên viên quản lý đất đai	1	20%
2.3	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	1	20%
2.4	Chuyên viên về tài nguyên nước	1	20%
2.5	Chuyên viên về môi trường	1	20%

3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên về khoán sản		
VI	Vị trí việc làm công chức Phòng Kinh tế - Hạ tầng	8	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	5	100%
2.1	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	1	20%
2.2	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa)	1	20%
2.3	Chuyên viên về quản lý phát triển đô thị	1	20%
2.4	Chuyên viên về quản lý khoa học công nghệ (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học công nghệ)	1	20%
2.5	Chuyên viên về quản lý công nghiệp	1	20%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng		
3.2	Chuyên viên về quản lý quy hoạch đầu tư xây dựng		
3.3	Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông(đường bộ, đường thủy nội địa)		
3.4	Chuyên viên về quản lý vận tải (đường bộ, đường thủy nội địa)		
3.5	Chuyên viên về quản lý nhà ở		
3.6	Chuyên viên quản lý nhà công sở		
3.7	Chuyên viên về quản lý hạ tầng kỹ thuật		
3.8	Chuyên viên về quản lý kiến trúc		
3.9	Chuyên viên về quản lý vật liệu xây dựng		
3.10	Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)		

3.11	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa		
3.12	Chuyên viên về quản lý đo lường		
3.13	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy		
VII	Vị trí việc làm công chức Phòng Giáo dục - Đào tạo	7	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	4	100%
2.1	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	1	25%
2.2	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	1	25%
2.3	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	1	25%
2.4	Chuyên viên về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	1	25%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục		
3.2	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ		
3.3	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)		
VIII	Vị trí việc làm công chức Phòng Nội vụ	10	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	7	100%
2.1	Chuyên viên tổ chức bộ máy	1	14.3%
2.2	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực	1	14.3%

2.3	Chuyên viên thi đua khen thưởng	1	14.3%
2.4	Chuyên viên tín ngưỡng, tôn giáo	1	14.3%
2.5	Chuyên viên địa giới hành chính	1	14.3%
2.6	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	1	14.3%
2.7	Chuyên viên cải cách hành chính	1	14.2%
IX	Vị trí việc làm công chức Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	8	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	5	100%
2.1	Chuyên viên quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật	1	20%
2.2	Chuyên viên quản lý về chăn nuôi, thú y	1	20%
2.3	Chuyên viên quản lý thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn	1	20%
2.4	Chuyên viên về phát triển nông thôn	1	20%
	Chuyên viên quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	1	20%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên quản lý thủy sản		
X	Vị trí việc làm công chức Phòng Y tế	4	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2	
11.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	1	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	2	100%
2.1	Chuyên viên về an toàn thực phẩm	1	50%
2.2	Chuyên viên về bảo hiểm y tế	1	50%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật		

3.2	Chuyên viên về dược		
3.3	Chuyên viên về thiết bị y tế, công trình y tế		
3.4	Chuyên viên về dân số		
3.5	Chuyên viên về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em		
3.6	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh		
XI	Vị trí việc làm công chức Thanh tra	5	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2	
1.1	Chánh Thanh tra	1	
1.2	Phó Chánh Thanh tra	1	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	3	100%
2.1	Chuyên viên phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	1	33.3%
2.2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	1	33.3%
2.3	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	33.4%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành (Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên viên về tiếp công dân và xử lý đơn		
XII	Vị trí việc làm công chức Phòng Văn hóa - Thông tin	6	
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1.1	Trưởng phòng	1	
1.2	Phó Trưởng phòng	2	
2	Vị trí việc làm chuyên ngành	3	100%
2.1	Chuyên viên về quản lý văn hoá cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hoá dân tộc)	1	33.3%
2.2	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người	1	33.3%
2.3	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)	1	33.4%
3	Vị trí việc làm chuyên ngành		

	(Kiêm nhiệm)		
3.1	Chuyên viên về quản lý di sản văn hoá		
3.2	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình		
3.3	Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp		
3.4	Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch		
3.5	Chuyên viên về quản lý báo chí		
3.6	Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình		
3.7	Chuyên viên về thông tin điện tử		
3.8	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại		
3.9	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở		
3.10	Chuyên viên về quản lý xuất bản		
3.11	Chuyên viên về quản lý in		
3.12	Chuyên viên về quản lý phát hành		
3.13	Chuyên viên về quản lý bưu chính		
3.14	Chuyên viên về quản lý viễn thông		
3.15	Chuyên viên về quản lý tần số vô tuyến điện		
3.16	Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử		
3.17	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng		
C	Vị trí việc làm cấp xã		
I	Vị trí việc làm cán bộ xã, thị trấn	187	
1	Bí thư Đảng ủy	17	
2	Phó Bí thư Đảng ủy	17	
3	Chủ tịch HĐND	17	
4	Phó Chủ tịch HĐND	17	
5	Chủ tịch UBND	17	
6	Phó Chủ tịch UBND	17	

7	Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	17	
8	Bí thư Đoàn TNCS HCM	17	
9	Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	17	
10	Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	17	
11	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	17	
II	Vị trí việc làm công chức xã, thị trấn	157	
1	UBND thị trấn Tam Bình	7	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	14.3%
2	Văn phòng - Thống kê	1	14.3%
3	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	1	14.3%
4	Tài chính - Kế toán	1	14.3%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	14.3%
6	Văn hóa - Xã hội	2	28,6%
2	UBND xã Tường Lộc	9	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	11.1%
2	Văn phòng - Thống kê	2	22.2%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	22.2%
4	Tài chính - Kế toán	1	11.1%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	11.1%
6	Văn hóa - Xã hội	2	22.2%
3	UBND xã Mỹ Thạnh Trung	11	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	9.1%
2	Văn phòng - Thống kê	3	27.2%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	18.1%
4	Tài chính - Kế toán	1	9.1%
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	18.1%
6	Văn hóa - Xã hội	2	18.1%
4	UBND xã Hòa Lộc	8	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	12.5%

2	Văn phòng - Thống kê	2	25%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	12.5%
4	Tài chính - Kế toán	1	12.5%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	12.5%
6	Văn hóa - Xã hội	2	25%
5	UBND xã Hòa Hiệp	8	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	12.5%
2	Văn phòng - Thống kê	2	25%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	12.5%
4	Tài chính - Kế toán	1	12.5%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	12.5%
6	Văn hóa - Xã hội	2	25%
6	UBND xã Hòa Thạnh	8	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	12.5%
2	Văn phòng - Thống kê	2	25%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	12.5%
4	Tài chính - Kế toán	1	12.5%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	12.5%
6	Văn hóa - Xã hội	2	25%
7	UBND xã Tân Lộc	8	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	12.5%
2	Văn phòng - Thống kê	2	25%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	12.5%
4	Tài chính - Kế toán	1	12.5%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	12.5%
6	Văn hóa - Xã hội	2	25%
8	UBND xã Hậu Lộc	8	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	12.5%
2	Văn phòng - Thống kê	2	25%

3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	12.5%
4	Tài chính - Kế toán	1	12.5%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	12.5%
6	Văn hóa - xã hội	2	25%
9	UBND xã Mỹ Lộc	10	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	10%
2	Văn phòng - Thống kê	3	30%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	20%
4	Tài chính - Kế toán	1	10%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	10%
6	Văn hóa - Xã hội	2	20%
10	UBND xã Phú Lộc	8	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	12.5%
2	Văn phòng - Thống kê	2	25%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	12.5%
4	Tài chính - Kế toán	1	12.5%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	12.5%
6	Văn hóa - Xã hội	2	25%
11	UBND xã Phú Thịnh	11	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	9.1%
2	Văn phòng - Thống kê	3	27.3%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	18.2%
4	Tài chính - Kế toán	1	9.1%
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	18.2%
6	Văn hóa - Xã hội	2	18.2%
12	UBND xã Song Phú	9	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	11.1%
2	Văn phòng - Thống kê	2	22.2%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	22.2%

4	Tài chính - Kế toán	1	11.1%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	11.1%
6	Văn hóa - Xã hội	2	22.2%
13	UBND xã Tân Phú	10	100%
1	Chỉ huy trưởng Quân sự	1	10%
2	Văn phòng - Thống kê	3	30%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	20%
4	Tài chính - Kế toán	1	10%
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	10%
6	Văn hóa - Xã hội	2	20%
14	UBND xã Long Phú	9	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	11.1%
2	Văn phòng - Thống kê	2	22.2%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	22.2%
4	Tài chính - Kế toán	1	11.1%
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	22.2%
6	Văn hóa - Xã hội	1	11.1%
15	UBND xã Loan Mỹ	11	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	9.1%
2	Văn phòng - Thống kê	3	27.2%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	18.1%
4	Tài chính - Kế toán	1	9.1%
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	18.1%
6	Văn hóa - Xã hội	2	18.1%
16	UBND xã Bình Ninh	11	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	9.1%
2	Văn phòng - Thống kê	3	27.2%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	18.2%
4	Tài chính - Kế toán	1	9.1%

5	Tư pháp - Hộ tịch	2	18.2%
6	Văn hóa - Xã hội	2	18.2%
17	UBND xã Ngãi Tứ	11	100%
1	Chỉ huy Trưởng Quân sự	1	9.1%
2	Văn phòng - thống kê	3	27.3%
3	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	2	18.2%
4	Tài chính - Kế toán	1	9.1%
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	18.2%
6	Văn hóa - Xã hội	2	18.2%

**TỔNG HỢP CƠ CẤU ngạch CÔNG CHỨC
CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, ỦY BAN NHÂN XÃ, THỊ TRẤN
THUỘC UBND HUYỆN TAM BÌNH**

Đơn vị	Số lượng/Loại ngạch công chức		Cơ cấu ngạch công chức		
	Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức	Số lượng công chức	Tỷ lệ %	
Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình	4	Loại C:	Cấp huyện	55	100%
			Chuyên viên	51	93%
			Thanh tra viên	2	4%
			Văn thư viên	1	2%
			Kế toán viên	1	2%
			Cấp xã	157	100%
			Chuyên viên	157	100%